Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải vở bài tập Sinh học lớp 8 **Bài 23: Thực hành: Hô hấp nhân tạo** hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Sinh học.

Giải VBT Sinh học lớp 8 Bài 23: Bài tập lí thuyết trang 61, 62

Bài tập 1 (trang 61 VBT Sinh học 8): So sánh để chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau trong các tình huống chủ yếu khi cần được hô hấp nhân tạo.

Trả lời:

		Trường hợp chết đuối	Trường hợp điện giật	Trường hợp bị lâm vào môi trường thiếu khí hoặc có nhiều khí độc
Giống nhau		Cơ thể nạn nhân đều thiếu O_2, mặt tím tái		
		Cơ thể nạn nhân đều cần sự hô hấp nhân tạo		
Khác nhau	Đặc điểm nạn nhân	Phổi ngập nước, da nhợt nhạt.	Cơ co cứng, tim có thể ngừng hoạt động.	Hô hấp thiếu O_2, ngất hay ngạt thở.
	Bước cấp cứu đầu tiên	Loại bỏ nước khỏi phổi bằng cách vừa cõng nạn nhân vừa chạy.	Tìm vị trí cầu giao hay công tắc điện để ngắt điện.	Khiêng nạn nhân ra khỏi khu vực đó.

Bài tập 2 (trang 61 VBT Sinh học 8): Trong thực tế cuộc sống, em đã gặp trường hợp nào bị ngừng thở đột ngột và được hô hấp nhân tạo chưa? Thử nhớ lại xem, lúc đó nạn nhân ở trạng thái như thế nào?

Trả lời:

- Từng gặp nạn nhân bị đuối nước.

- Lúc đó nạn nhân bất tỉnh, da trắng bệch.

Bài tập 3 (trang 62 VBT Sinh học 8): So sánh để chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau giữa hai phương pháp hô hấp nhân tạo.

Trả lời:

	Phương pháp hà hơi thổi ngạt	Phương pháp ấn lồng ngực
Giống nhau	- Mục đích : phục hồi sự hô hấp bình thường của nạn nhân. - Cách tiến hành : +Thông khí ở phổi của nạn nhân với nhịp 12 – 20 lần/phút. +Lượng khí được thông trong mỗi nhịp ít nhất là 200 ml.	
Khác nhau	- Dùng miệng thổi không khí trực tiếp vào phổi thông qua đường dẫn khí. - Có nhiều ưu thế hơn như : + Đảm bảo được số lượng và áp lực của không khí đưa vào phổi. + Không làm tổn thương lồng ngực (như làm gãy xương sườn).	- Dùng tay tác động gián tiếp vào phổi qua lực ép vào lồng ngực của nạn nhân. - Ít ưu thế hơn.

Giải vở bài tập Sinh học 8 Bài 23: Bài tập kĩ năng trang 62

Bài tập (trang 62 VBT Sinh học 8): Điền vào ô trống trong bảng sau bằng những câu thích hợp:

Trả lời:

Các kỹ năng	Các thao tác	Thời gian
Hà hơi thổi ngạt	a. Đặt nạn nhân nằm ngửa, đầu ngửa ra phía sau. b. Bịt mũi nạn nhân bằng hai ngón tay. c. Hít một hơi đầy lồng ngực rồi ghé môi sát miệng nạn nhân và thổi hết sức vào phổi nạn nhân. d. Lặp lại thao tác b và c 12 – 20 lần/phút cho đến khi sự hô hấp tự động của nạn nhân ổn định bình thường. Nếu tim nạn	12 – 20 lần/phút

nhân đồng thời ngừng đập, có thể vừa thổi ngạt vừa xoa bóp tim.

a. Đặt nạn nhân nằm ngửa, lưng kê gối mềm để đầu hơi ngửa ra phía sau.

Ấn lồng ngực

b. Cầm hai cẳng tay hay cổ tay nạn nhân và dùng sức nặng cơ thể ép vào ngực nạn nhân.

c. Dang tay nạn nhân đưa về phía đầu nạn nhân.

d. Làm lại thao tác b và c 12 – 20 lần/phút, cho tới khi sự hô hấp tự động của nạn nhân ổn định bình thường.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải VBT Sinh 8 **Bài 23: Thực hành: Hô hấp nhân tạo** ngắn gọn, hay nhất file pdf hoàn toàn miễn phí.